TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HS-ST
Ngày 27-01-2021

NHÂN DANH
NƯ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Tạ Thị Thu T.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Chỉnh;

2. Ông Nguyễn Xuân Chung.

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Kim Thùy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND huyện L, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 95/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lương Văn T, sinh năm: 1992; tên gọi khác: Không có; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố M, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 10/12; con ông Lương Văn S và bà Dương Thị T; vợ, con: Chưa có.

- Nhân thân:

Ngày 23/5/2016 bị Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Giang xử phạt hành chính về hành vi "Mua dâm".

Ngày 28/02/2018 bị Công an thành phố Bắc Giang xử phạt hành chính về hành vi "Mua dâm".

- Tiền án:

Bản án số 03/2014/HSST ngày 14/01/2014 Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 24 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/7/2015. Hiện chưa chấp hành án phí, tiền phạt;

Bản án số 32/2019/HSST ngày 17/7/2019 Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xử phạt 12 tháng tù, về tội "Trộm cắp T sản". Chấp hành xong án phí ngày 11/11/2019, hình phạt tù ngày 28/03/2020.

Tiền sự: Không; bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/10/2020 đến nay; hiện tạm giam; có mặt.

2. Nguyễn Trọng U, sinh năm: 1988; tên gọi khác: Không có; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 10/12; con ông Nguyễn Trọng T (đã chết) và bà Nguyễn Thị B; có vợ: Lương Thị N, sinh năm 1991 (đã ly hôn); bị cáo có 01 con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/10/2020 đến nay; hiện tạm giam; có mặt.

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Viết M, sinh năm 1965, nơi cư trú: Thôn D, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1950 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn H, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- *Người làm chứng*: Anh Trần Quang T, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Văn T và Nguyễn Trọng U đều là các đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 09 giờ ngày 13/10/2020, sau khi uống thuốc ở Trung T y tế huyện L về, T và U rủ nhau đi trộm cắp T sản. T chở U bằng xe máy nhãn hiệu ANGEL, màu đen, BKS 98N2-3081 đi từ thị trấnĐ theo đường tỉnh 293 vào xã Vô Tranh, rồi quay đầu xe trở lại từ Vô Tranh đi thị trấnĐ. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, khi T và U đi ra đến khu vực thôn D, xã N, huyện L quan sát thấy bên trái đường có nhà anh Nguyễn Viết M, sinh năm 1965 khóa cửa, không có ai ở nhà. T và U nảy sinh ý định đột nhập vào nhà anh M trộm cắp T sản. T điều khiển xe máy đỗ trƯ cửa nhà anh M, U xuống xe lấy 01 cà lê bằng kim loại, màu bạc, dài 35cm rồi cho một đầu cà lê vào phần trong móc khóa cửa nhà anh M bậy, làm khóa cửa bật ra. U cất củ khóa vào trong túi quần và mang chiếc cà

lê treo vào móc để đồ xe mô tô rồi cùng T đi vào trong nhà anh M lục tìm T sản để trộm cắp.

Khi vào trong nhà, T và Ư thấy 02 xe máy để ở gian thò và 01 ti vi nhãn hiệu Sony, màu đen, loại 49 inch để trên kệ gỗ kê sát cầu thang tại phòng khách, T và Ư cùng tháo dây nguồn tivi ra. Sau khi tháo xong, T nhìn thấy trên kệ tivi (phía ngoài cùng bên trái từ ngoài vào) có 01 chiếc chìa khóa xe mô tô, T lấy chiếc chìa khóa xe đưa cho Ư rồi bê tivi ra ngoài, Ư cầm chìa khóa ra mở khóa điện chiếc xe Honda, loại wave, màu trắng đen bạc, BKS 98F1-248.74 thì mở được ổ khóa. Sau đó, T điều khiển xe mô tô BKS 98N2-3081 chở chiếc tivi về nhà, còn Ư điều khiển chiếc xe vừa trộm cắp được về nhà anh Trần Quang T, sinh năm 1995 ở thôn L, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang gửi. Sau đó, T điều khiển xe mô tô sang nhà anh T đón Ư, khi đi qua cầu L thuộc địa phận thị trấnĐ, huyện L, tỉnh Bắc Giang, Ư đưa chiếc củ khóa cửa nhà anh M cho T, T vứt chiếc củ khóa xuống sông L. Đến khoảng 05 giờ sáng ngày 14/10/2020, T tiếp tục mang chiếc tivi Sony trộm cắp sang nhà anh T gửi.

Sau khi phát hiện bị kẻ gian trộm cắp T sản, cùng ngày anh Nguyễn Viết M đã làm đơn trình báo bị mất những T sản gồm: 01 tivi Sony, loại 49 inch, màu đen; 01xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu trắng, đen, bạc, BKS 98F1-248.74, trong cốp xe có 01 đăng ký xe BKS 98F1-248.74 mang tên Nguyễn Viết M và số tiền 400.000 đồng.

Ngày 14/10/2020, Lương Văn T và Nguyễn Trọng Ư đã đến Công an huyện L đầu thú. Cùng ngày, anh T đã tự nguyện giao nộp: 01 tivi nhãn hiệu Sony 49 inch, màu đen; 01 xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave màu trắng, đen,bạc, BKS 98F1-248.74, trong cốp xe có 01 đăng ký xe máy BKS 98F1-248.74 mang tên Nguyễn Viết M và số tiền 400.000 đồng.

Ngày 15/10/2020, bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1950 trú tại thôn H, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang (là mẹ đẻ Ư) đã giao nộp: 01 xe máy nhãn hiệu ANGLE, màu đen, BKS 98N2-3081 và 01 cà lê màu bạc, bằng kim loại dài 35cm.

Tại Bản kết luận định giá T sản ngày 19/10/2020 của Hội đồng định giá T sản trong tố tụng hình sự huyện L, kết luận: 01 tivi Sony, loại 49 inch, màu đen có giá trị là 6.840.000 đồng; 01xe máy nhãn hiệu Honda, loại wave, màu trắng, đen, bạc, biển số 98F1-248.74 có trị giá 16.650.000 đồng. Tổng giá trị T sản là 23.490.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 29/12/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố Lương Văn T về tội "Trộm cắp T sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của BLHS. Truy tố Nguyễn Trọng Ư về tội "Trộm cắp T sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Tại phiên tòa các bị cáo T, Ư khai: Các bị cáo đã có hành vi trộm cắp T sản là 01 tivi và 01xe máy của anh Nguyễn Viết M như cáo trạng nêu là hoàn toàn đúng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Nguyễn Thị B khai: Bà là mẹ của bị cáo Ư, chiếc xe máy bị cáo Ư sử dụng đi trộm cắp T sản thuộc quyền sở hữu của bà, bà đề nghị được trả lại.

Đại diện VKSND huyện L, thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên. Sau khi đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, đã đề nghị HĐXX: Tên bố các bị cáo Lương Văn T và Nguyễn Trọng Ư phạm tội " Trộm cắp T sản".

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, 58 và Điều 38 của BLHS. Xử phạt bị cáo Lương Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/10/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, 58 và Điều 38 của BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Ư từ 15 – 20 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/10/2020.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Xử lý vật chứng: Trả lại bà Nguyễn Thị B 01 xe máy nhãn hiệu ANGLE, màu đen, BKS 98N2-3081; tịch thu tiêu hủy 01 cà lê màu bạc, bằng kim loại dài 35cm.

Sau khi nghe Kiểm sát viên luận tội, đề xuất quan điểm giải quyết vụ án, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo T, Ư xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo thống nhất và phù hợp với

lời khai trong giai đoạn điều tra, lời khai của bị hại đồng thời phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 13/10/2020, Lương Văn T và Nguyễn Trọng Ư lợi dụng sơ hở đã cậy cửa vào nhà trộm cắp 01 tivi Sony, loại 49 inch, màu đen có trị giá 6.840.000 đồng; 01xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu trắng, đen, bạc, BKS 98F1-248.74 có trị giá 16.650.000 đồng cùng 01 đăng ký xe BKS 98F1-248.74 mang tên Nguyễn Viết M và số tiền 400.000 đồng của gia đình anh Nguyễn Viết M. Tổng giá trị T sản T và Ư trộm cắp là 23.890.000 đồng.

[3] Khi thực hiện hành vi các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, hành vi nêu trên của Lương Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp T sản" được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của BLHS. Hành vi của Nguyễn Trọng Ư đã cấu thành tội "Trộm cắp T sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về T sản của chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương nên cần xử phạt các bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét về vai trò của các bị cáo: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Ư là người khởi xướng, chủ động rủ rê bị cáo T trộm cắp T sản nên bị cáo Ư có vai trò chính trong vụ án. Bị cáo T là người trực tiếp, tích cực trộm cắp T sản có vai trò đồng phạm.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đều ra đầu thú nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại các điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS. Bị cáo T phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, bị truy tố theo khoản 2 Điều 173 của BLHS nên không áp dụng tình tiết nặng đối với bị cáo. Bị cáo Ư phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo Ư khai có bố được tặng thưởng huân chương kháng chiến nhưng tại phiên tòa không cung được nên không có căn cứ để xem xét. Ngoài ra các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Từ những phân tích trên, xét thấy: Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, lười lao động. Bị cáo T đã từng bị đưa ra xét xử nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học để cải sửa bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, thể hiện các bị cáo là những người coi thường pháp luật nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã

hội một thời gian cần thiết mới đủ sức giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt.

[8] Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định về hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng do các bị cáo không có việc làm ổn định, không có T sản nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[9] Đối với anh Trần Quang T không biết những T sản khi T và Ư mang đến gửi là do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Viết M là bị hại đã nhận lại toàn bộ T sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho anh Nguyễn Viết M 01 tivi Sony, loại 49 inch, màu đen; 01xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu trắng, đen, bạc, BKS 98F1-248.74 cùng 01 đăng ký xe và số tiền 400.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[12] Đối với 01 xe máy nhãn hiệu ANGLE, màu đen, BKS 98N2-3081thuộc quyền sở hữu của bà B nên cần trả lại cho bà B; 01 cà lê màu bạc, bằng kim loại dài 35cm cần tịch thu tiêu hủy

[13] *Về án phí và quyền kháng cáo:* Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Ư thuộc diện hộ nghèo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tên bố các bị cáo: Lương Văn T và Nguyễn Trọng Ư phạm tội " Trộm cắp T sản".

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, 58 và Điều 38 của BLHS. Xử phạt: Lương Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/10/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, 58 và Điều 38 của BLHS. Xử phạt: Nguyễn Trọng Ư 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/10/2020.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS, Điều 106 của BLTTHS.

- Trả lại bà Nguyễn Thị B 01 xe máy nhãn hiệu ANGLE, màu đen, BKS 98N2-3081.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cà lê màu bạc, bằng kim loại dài 35cm.

3. Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của BLTTHS. Điều 12, Điều 21 và điểm a khoản 1

Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Ư không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Chung Nguyễn Tiến Chỉnh **Tạ Thị Thu T**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKS, CA, THA huyện L;
- Bị cáo, các đương sự;
- UBND xã K, Thị trấnĐ, L, tỉnh Bắc Giang;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Thị Thu T

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Từ M Hải **Nguyễn Xuân chung** **Tạ Thị Thu T**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**